

Gia Lai, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**
(Từ ngày 01/01/2026 đến 31/8/2026)

Năm 2026 Công ty tiếp tục thực hiện các hạng mục công trình lâm sinh thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty.

Từ đầu năm đến 31/8/2026, Công ty đã và đang tiến hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với những nội dung công việc đạt được như sau:

1. Công tác quản lý bảo vệ rừng

- Ngay từ đầu năm, Công ty đã và đang thực hiện công tác Quản lý bảo vệ tất cả diện tích rừng và đất rừng do Công ty quản lý bảo vệ với tổng diện tích: 8.204,74 ha.

- Công ty tiếp tục duy trì thực hiện Khoán quản lý bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng với tổng diện tích: 2.481,74 ha, bao gồm:

+ Diện tích khoán chuyển tiếp: 2.351,94 ha

+ Diện tích khoán mới: 129,80 ha.

- Công ty thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên với tổng diện tích: 595,6 ha, bao gồm:

+ Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên chuyển tiếp: 23,6 ha.

+ Dự kiến khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên mới: 572,0 ha.

- Tiếp tục thực hiện công trình khoán quản lý bảo vệ rừng diện tích rừng ngoài QH 3 loại rừng với tổng diện tích: 146,43 ha.

Công ty vẫn đang thực hiện các hạng mục công việc trên nhưng đến hiện tại Công ty vẫn chưa nhận được Quyết định phân bổ nguồn vốn thực hiện nên gây ra nhiều khó khăn.

2. Công tác phát triển rừng

2.1. Trồng rừng:

Năm 2026 Công ty dự kiến kế hoạch trồng rừng, bao gồm:

- Trồng mới rừng thay thế (phòng hộ, đặc dụng): 166,19 ha.

- Trồng lại rừng sản xuất sau khai thác: 569,93 ha (đã trồng xong 4,0 ha).

Hiện tại Công ty đã làm hồ sơ thiết kế dự toán trình các cấp phê duyệt. Công ty bắt đầu chuẩn bị hiện trường, xử lý thực bì, khi thời tiết thuận lợi sẽ tiến hành trồng rừng.

2.2. Chăm sóc rừng

Theo kế hoạch năm 2026 Công ty sẽ tiến hành chăm sóc rừng 2 lần trong năm (lần 1: khoảng tháng 2, 3 đến tháng 4 và lần 2: khoảng tháng 9 đến tháng 11):

- Công ty đã tiến hành chăm sóc đợt 1/2026 các diện tích rừng năm thứ 2, thứ 3 với tổng diện tích thực hiện xong 452,82 ha /452,82 ha đạt 100% bao gồm:

+ Chăm sóc rừng thay thế đợt 1: 272,39 ha/ 272,39 ha, đạt 100%

+ Chăm sóc rừng sản xuất: 180,43 ha/ 180,43 ha, đạt 100%.

- Công ty đang tiến hành kiểm tra hiện trường, chuẩn bị vật tư thực hiện chăm sóc rừng đợt 2/2026 các diện tích rừng năm thứ 2, thứ 3, thứ 4, bao gồm:

+ Chăm sóc rừng thay thế: 336,09 ha

+ Chăm sóc rừng sản xuất: 450,54 ha.

- Duy tu đường ranh cản lửa: 9,24 km tại khu vực núi Bà Hỏa để thực hiện PCCC rừng. Hiện tại Công ty đang chờ Quyết định giao nhiệm vụ để công tác PCCC rừng đảm bảo. Tuy nhiên để thực hiện PCCCR cấp thiết Công ty đã thực hiện duy tu 0,84 km RCL.

3. Công tác khai thác gỗ rừng trồng:

Công ty đã hoàn thành xong công tác khai thác gỗ rừng trồng theo kế hoạch năm 2026:

- Tổng diện tích đã thực hiện: 1.023,76 ha.

- Tổng sản lượng đạt được: 59.141,05 tấn.

4. Thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và Duy trì diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC

Tổng diện tích được cấp chứng chỉ FSC: 3.796,19 ha.

- Rừng tự nhiên: 1.449,81 ha

- Rừng trồng: 2.078,16 ha

- Khoanh nuôi, phục hồi rừng tự nhiên: 234,55 ha.

- Hành lang ven suối: 33,67 ha.

5. Xây dựng cơ sở hạ tầng năm 2026:

Năm 2026 Công ty có kế hoạch:

- Xây dựng mới 01 Trạm quản lý, bảo vệ rừng diện tích khoảng 100 m² tại Đội Quản lý bảo vệ rừng Vũng Chua (do trạm cũ bị thu hồi để thực hiện Dự án Khu du lịch 2A).

- Sửa chữa 01 Trạm quản lý, bảo vệ rừng diện tích khoảng 100 m² tại Đội Quản lý bảo vệ rừng Cù Mông (do xuống cấp, hư hỏng).

Các hạng mục đã hoàn thành trong 7 tháng đầu năm:

- Cải tạo nhà nghỉ cho công nhân sản xuất (đội sản xuất cây giống Sông Ngang).

- Sửa chữa, mở rộng nhà huấn luyện nuôi cấy mô (đội sản xuất cây giống Sông Ngang).

- Đầu tư cải tạo Vườn ươm và đầu tư máy móc phục vụ sản xuất (đội sản xuất cây giống Sông Ngang).

6. Sản xuất cây giống lâm nghiệp:

- Năm 2026 Công ty có kế hoạch sản xuất 6,160 triệu cây giống các loại và chăm sóc 258.993 cây tồn năm 2025 chuyển sang, bao gồm: Keo lai mô, Bạch đàn mô, Keo lá tràm mô, Keo hom, Thông,.....

Tính đến ngày 31/8/2026 Công ty đã sản xuất được 5.598.231 cây giống (cây mầm và cây ra vườn) bao gồm:

+ Cây Keo lai mô: 3.197.342 cây

+ Cây Bạch đàn mô: 355.182 cây

+ Cây Keo lá tràm mô: 350.704 cây

+ Cây Thông Caribe: 631.560 cây

+ Cây Keo lai hom: 981.708 cây.

+ Cây Keo lá tràm hạt: 81.735 cây.

Từ đầu năm đến nay, Công ty cũng đã xuất tiêu thụ được khoảng 2,708 triệu cây đạt tiêu chuẩn bao gồm cây con và cây mầm.

7. Công tác phòng cháy chữa cháy rừng:

Tiếp tục thực hiện các nội dung trong phương án phòng cháy chữa cháy rừng của Công ty năm 2026 và các nội dung theo hướng dẫn tại Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Lâm nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Trong 8 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn quản lý không xảy ra các vụ cháy rừng, phá rừng hoặc lấn chiếm đất lâm nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2026 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn. Kính báo cáo các cơ quan chức năng xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT;
- Sở Tài chính;
- Chi cục Kiểm Lâm;
- Chủ tịch Cty;
- Kiểm soát viên Cty;
- Lưu: VT, KH.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Cái Minh Tùng

Gia Lai, ngày 04 tháng 9 năm 2026

Phụ lục 01:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG RỪNG NĂM 2026
(Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/8/2026)

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kết quả thực hiện		Tỷ lệ % so với Kế hoạch năm
					Kỳ báo cáo trước	Lũy kế từ đầu năm	
I	PHÁT TRIỂN RỪNG						
1	Diện tích trồng rừng tập trung	101	ha	736,12			
1.1	Trồng rừng Thay thế (rừngĐD)		ha				
1.2	Trồng rừng Thay thế (rừng PH)		ha	166,19			
1.3	Trồng rừng sản xuất		ha	569,93	4,0	4,00	
1.3.1	Trồng mới		ha				
1.3.2	Trồng lại sau khai thác		ha	569,9			
2	Diện tích rừng trồng được chăm sóc	102	ha	786,09			
-	Rừng MTCQ		ha	-			
-	Rừng thay thế		ha	336,09		272,39	
	Chăm sóc đợt 1		ha	272,39	272,39	272,39	100%
	Chăm sóc đợt 2		ha	336,09			
-	Rừng sản xuất		ha	450,0			
	Chăm sóc đợt 1		ha	180,43	180,43	180,43	100%
	Chăm sóc đợt 2		ha	450,54			0%
3	Diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh	103	ha	595,60	595,60	595,60	
3.1	Khoanh nuôi mới (dự kiến)		ha	572	572	572	
3.2	Khoanh nuôi chuyển tiếp		ha	23,60	23,60	23,60	
4	Số lượng cây LN được trồng phân tán	104	ng. cây				
5	Số lượng cây giống LN	105	ng. cây	6.160	4.837,053	5.598,231	91%
II	SẢN LƯỢNG GỖ VÀ LÂM SẢN NGOÀI GỖ						
1	Sản lượng gỗ khai thác	20101	tấn	60.000	59.184,0	59.141,1	99%
1.1	Khai thác gỗ từ rừng tự nhiên		m ³				
1.2	Khai thác gỗ từ rừng trồng tập trung						
-	Diện tích khai thác trắng		ha	1.000	1.023,76	1.023,76	102%
-	Sản lượng gỗ khai thác		tấn	60.000	59.184	59.141	99%
1.3	Sản lượng gỗ khai thác từ vườn rừng, cây trồng phân tán		m ³				
2	Sản lượng khai thác Củi	20102	tấn				

3	Sản lượng lâm sản ngoài gỗ	20103	tấn				
III	BẢO VỆ RỪNG						
1	Diện tích rừng hiện có	301	ha	8.204,74	8.204,74	8.204,74	100%
2	Diện tích rừng được khoán QL bảo vệ	302	ha	2.628,17	2.628,17	2.628,17	100%
2.1	Theo nguồn vốn Chương trình bảo vệ và phát triển rừng bền vững (vốn TW)		ha	2.481,74	2.481,74	2.481,74	
2.2	Từ nguồn vốn của tỉnh		ha	146,43	146,43	146,43	
3	Tình hình bảo vệ rừng	303	ha				
2.1	Số vụ vi phạm		ha	0,00	0,00	0,00	
2.2	Số vụ đã xử lý		ha	0,00	0,00	0,00	
2.3	Diện tích rừng bị giảm		ha	0,00	0,00	0,00	
IV	TỶ LỆ CHE PHỦ RỪNG	401					
V	DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG						
1	Thu tiền từ dịch vụ Môi trường rừng	501					
2	Số tiền chi trả cho chủ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng	502					
3	Diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng	503					

TP. KẾ HOẠCH

Trương Thị Thu Hiền

Lập biểu

Lê Thị Trang